

Số: LQSL\_911/20h30/DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỎ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ  
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH BẮC BỘ VÀ  
THANH HOÁ**

**1. Tình hình mưa đã qua:**

Trong 20 giờ qua (từ 0 giờ đến 20 giờ ngày 06/10), khu vực các tỉnh Bắc Bộ và Thanh Hoá đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Nậm Hãn 65,8mm (Lai Châu); Quài Nưa 84,2mm (Điện Biên); Phiêng Luông 164,6mm (Sơn La); Vạn Mai 119,6mm (Phú Thọ); Ngũ Chỉ Sơn 79,2mm (Lào Cai); Vũ Muộn 100,2mm (Thái Nguyên); Hồng An 136,4mm (Cao Bằng); Mẫu Sơn 220,8mm (Lạng Sơn); Cẩm Phả 138,0mm (Quảng Ninh); Sơn Động 90,0mm (Bắc Ninh); Hiền Chung 69,8mm (Thanh Hoá); Cát Bà 109,6mm (Hải Phòng);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:**

Trong 03-06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Hải Phòng có mưa từ 30-70mm, có nơi trên 100mm; các khu vực khác của Bắc Bộ có mưa 20-40mm có nơi trên 70mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ:**

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:** Cấp 1.

**5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:**

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

*Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.*

**Tin phát lúc: 20h30**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Đoàn Văn Hải**

## PHỤ LỤC

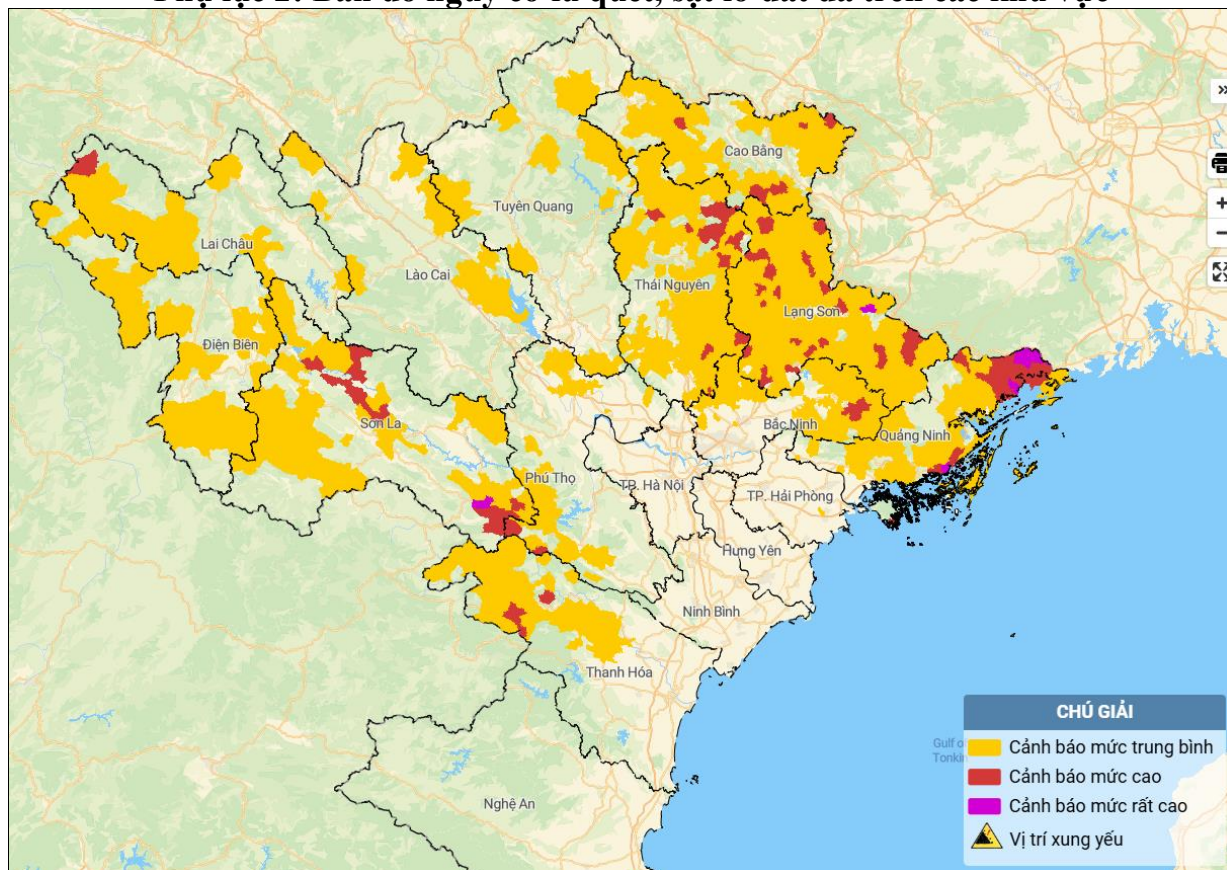
### Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

| TT | Tỉnh/Thành phố | Xã/Phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lai Châu       | <i>Pa Ủ, Thu Lũm; Bum Tở, Đào San, Hua Bum, Khổng Lào, Mù Cả, Mường Mô, Mường Tè, Mường Than, Nậm Cuối, Nậm Hàng, Nậm Mạ, Nậm Tăm, Pa Tần, Phong Thổ, Pu Sam Cáp, Tà Tổng, Than Uyên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2  | Điện Biên      | Búng Lao, Chiềng Sinh, Mường Chà, Mường Luân, Mường Mùn, Mường Nhà, Mường Nhé, Mường Pồn, Nà Búng, Nà Hỳ, Na Sang, Na Son, Nà Tấu, Nậm Kè, Núa Ngam, P. Mường Thanh, Phình Giàng, Pu Nhi, Pú Nhung, Quài Tở, Quảng Lâm, Sam Mứn, Sáng Nhè, Si Pa Phìn, Sín Thầu, Thanh An, Thanh Nưa, Thanh Yên, Tia Đình, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Xa Dung                                                                                                                                                                                    |
| 3  | Sơn La         | <b>Đoàn Kết, P. Thảo Nguyên, P. Vân Sơn; Chiềng Lao, Chiềng Sung, Mường Bú, Mường Khiêng, Mường La, Mường Sại, Tà Hộc, Vân Hồ, Xuân Nha; Bình Thuận, Bó Sinh, Chiềng Hoa, Chiềng Khoong, Chiềng Khương, Chiềng Mai, Chiềng Mung, Chiềng Sơ, Co Mạ, Huổi Một, Long Hẹ, Mai Sơn, Muối Nọi, Mường Bám, Mường Bang, Mường Chiên, Mường Cơi, Mường Giôn, Mường Hung, Mường Lầm, Nậm Lầu, Nậm Ty, P. Mộc Châu, Phiêng Cằm, Phù Yên, Púng Bánh, Quỳnh Nhai, Song Khũa, Sông Mã, Suối Tọ, Tạ Khoa, Tân Yên, Thuận Châu, Tô Múa</b> |
| 4  | Phú Thọ        | <i>Mai Hạ, Pà Cò; Bằng Luân, Bao La, Bình Phú, Cẩm Khê, Chân Mộng, Chí Tiên, Dân Chủ, Đoan Hùng, Đông Thành, Đức Nhân, Hạ Hòa, Hải Lựu, Hoàng Cương, Khả Cửu, Long Cốc, Mai Châu, Mường Bi, Mường Vang, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, P. Âu Cơ, P. Phong Châu, P. Phú Thọ, P. Việt Trì, Phù Ninh, Quảng Yên, Quy Đức, Sơn Đông, Tam Đảo, Tân Lạc, Tân Mai, Tân Pheo, Tây Cốc, Thanh Ba, Thượng Cốc, Tiên Phong, Toàn Thắng, Trạm Thán, Vân Sơn, Xuân Đài, Yên Kỳ</i>                                                               |
| 5  | Lào Cai        | A Mú Sung, Bắc Hà, Bản Liền, Bảo Ái, Bảo Nhai, Cốc Lầu, Đông Công, Khánh Hòa, Lâm Thượng, Lục Yên, Lũng Phình, Mậu A, Mường Lai, Nậm Xé, Nghĩa Đô, Ngũ Chỉ Sơn, P. Sa Pa, Phúc Lợi, Si Ma Cai, Tả Củ Tỷ, Tả Van, Tân Lĩnh, Trấn Yên, Trịnh Tường, Xuân Hòa, Y Tý, Yên Bình                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6  | Tuyên Quang    | Bắc Mê, Bạch Ngọc, Bằng Lang, Du Già, Đường Hồng, Đường Thượng, Giáp Trung, Hồng Sơn, Hồng Thái, Khuôn Lũng, Lâm Bình, Lao Chải, Linh Hồ, Lũng Phìn, Mậu Duệ, Minh Tân, Ngọc Đường, Ngọc Long, P. Hà Giang 1, P. Hà Giang 2, Phú Linh, Phú Lương, Quang Bình, Sơn Thủy, Sủng Máng, Tân Thanh, Thanh Thủy, Thượng Nông, Tiên Nguyên, Trường Sinh, Yên Cường, Yên Hoa, Yên Minh, Yên Phú, Yên Thành                                                                                                                          |
| 7  | Thái           | <i>Cường Lợi, Dân Tiến, Đồng Phúc, Kha Sơn, Na Rì, Nam Hòa,</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|           |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | <b>Nguyên</b>     | <i>Phủ Thông, Thượng Quan, Trần Phú, Văn Lang, Vĩnh Thông; An Khánh, Ba Bê, Bằng Thành, Bằng Vân, Cẩm Giàng, Cao Minh, Chợ Đồn, Chợ Mới, Chợ Rã, Côn Minh, Đại Phúc, Đại Từ, Diêm Thụy, Đồng Hỷ, Đức Lương, Hiệp Lực, Hợp Thành, La Bằng, La Hiên, Nà Phặc, Nam Cường, Ngân Sơn, Nghĩa Tá, Nghiên Loan, Nghinh Tường, P. Bách Quang, P. Đức Xuân, P. Gia Sàng, P. Linh Sơn, P. Phan Đình Phùng, P. Phổ Yên, P. Quan Triều, P. Quyết Thắng, P. Tích Lương, P. Trung Thành, P. Vạn Xuân, Phong Quang, Phú Bình, Phú Đình, Phú Lạc, Phú Lương, Phú Thịnh, Phú Xuyên, Phúc Lộc, Quảng Bạch, Quang Sơn, Sảng Mộc, Tân Cương, Tân Khánh, Tân Kỳ, Tân Thành, Thần Sa, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Thượng Minh, Trại Cau, Tràng Xá, Trung Hội, Văn Hán, Văn Lãng, Vạn Phú, Võ Nhai, Võ Tranh, Xuân Dương, Yên Bình, Yên Phong, Yên Thịnh, Yên Trạch</i> |
| <b>8</b>  | <b>Cao Bằng</b>   | <i>Canh Tân, Đàm Thủy, Kim Đồng, Thạch An, Trùng Khánh, Xuân Trường; Bạch Đằng, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Bế Văn Đàn, Ca Thành, Cần Yên, Cô Ba, Cốc Pàng, Đình Phong, Đoàn Dương, Độc Lập, Đông Khê, Đức Long, Hạ Lang, Hà Quảng, Hưng Đạo, Huy Giáp, Khánh Xuân, Lý Bôn, Lý Quốc, Minh Khai, Minh Tâm, Nguyên Bình, Phan Thanh, Phục Hòa, Quang Hán, Quang Long, Quang Trung, Quảng Uyên, Sơn Lộ, Tam Kim, Thành Công, Thanh Long, Tĩnh Túc, Tổng Cột, Trà Lĩnh, Vinh Quý, Yên Thổ</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>9</b>  | <b>Lạng Sơn</b>   | <b>Công Sơn; Bắc Sơn, Bằng Mạc, Bình Gia, Chi Lăng, Đình Lập, Hoàng Văn Thụ, Hữu Lũng, Kháng Chiến, Khánh Khê, Khuất Xá, Kiên Mộc, Lợi Bắc, Na Sầm, Nhân Lý, P. Đông Kinh, P. Kỳ Lừa, P. Lương Văn Tri, P. Tam Thanh, Quý Hòa, Tân Thành, Tân Tiến, Thiện Thuật, Tuấn Sơn, Văn Lãng, Vân Nam, Yên Bình; Ba Sơn, Cai Kinh, Cao Lộc, Châu Sơn, Chiến Thắng, Diêm He, Đoàn Kết, Đồng Đăng, Hoa Thám, Hội Hoan, Hồng Phong, Hưng Vũ, Hữu Liên, Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Nhất Hòa, Quan Sơn, Quốc Khánh, Quốc Việt, Tân Đoàn, Tân Tri, Tân Văn, Thái Bình, Thát Khê, Thiện Hòa, Thiện Long, Thiện Tân, Thống Nhất, Thụy Hùng, Tràng Định, Tri Lễ, Vạn Linh, Văn Quan, Vũ Lãng, Vũ Lễ, Xuân Dương, Yên Phúc</b>                                                                                                                               |
| <b>10</b> | <b>Quảng Ninh</b> | <b>Hải Sơn, P. Cửa Ông, Quảng Đức, Quảng Hà; Đặc khu Vân Đồn, Đường Hoa, Hải Ninh, Lục Hồn, P. Cẩm Phả, P. Móng Cái 3, P. Móng Dương, P. Quang Hanh; Bình Liêu, Đặc khu Cô Tô, Đàm Hà, Diên Xá, Đông Ngũ, Hải Hòa, Hải Lạng, Hoành Mô, Kỳ Thượng, Lương Minh, P. Bãi Cháy, P. Bình Khê, P. Cao Xanh, P. Đông Mai, P. Đông Triều, P. Hà Lâm, P. Hạ Long, P. Hà Tu, P. Hoành Bồ, P. Hồng Gai, P. Móng Cái 1, P. Móng Cái 2, P. Tuần Châu, P. Uông Bí, P. Vàng Danh, P. Việt Hưng, P. Yên Tử, Quảng La, Quảng Tân, Thống Nhất, Tiên Yên, Vĩnh Thực</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>11</b> | <b>Bắc Ninh</b>   | <i>An Lạc, Sơn Động, Yên Định; Biện Động, Biên Sơn, Bó Hạ, Đại Sơn, Đèo Gia, Đồng Kỳ, Dương Hưu, Hiệp Hòa, Hoàng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|    |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | Vân, Hợp Thịnh, Kép, Kiên Lao, Lạng Giang, Lục Ngạn, Lục Sơn, Nam Dương, Nghĩa Phương, Ngọc Thiện, Nhã Nam, P. Chũ, P. Đa Mai, P. Nénh, P. Phượng Sơn, P. Tụ Lạn, Phúc Hòa, Quang Trung, Sa Lý, Sơn Hải, Tam Tiến, Tân Sơn, Tân Yên, Tây Yên Tử, Tiên Lục, Trường Sơn, Tuấn Đạo, Vân Sơn, Xuân Cẩm, Xuân Lương, Yên Thế                                                                           |
| 12 | <b>TP. Hải Phòng</b> | Đặc khu Cát Hải; P. Kiến An, P. Phù Liễn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 13 | <b>Thanh Hóa</b>     | Quan Sơn, Tam Lư, Thiết Ống, Trung Hạ; Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cô Lũng, Điền Lư, Điền Quang, Đồng Lương, Giao An, Hiền Kiệt, Hồi Xuân, Minh Sơn, Mường Lát, Mường Lý, Mường Mìn, Nam Xuân, Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Nhi Sơn, Phú Lệ, Quang Chiêu, Sơn Điện, Sơn Thủy, Tam chung, Tam Thanh, Thạch Lập, Thiên Phủ, Trung Lý, Trung Sơn, Trung Thành, Văn Nho, Văn Phú, Xuân Tín, Yên Phú |

**Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực**



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)